

## Hành Trình Viếng Thăm Xứ Thánh

**Thánh vịnh (TV) 122: "Tôi vui mừng, khi người ta nói cùng tôi: "Nào ta đi đến nhà Yavê (Giêhôva)!"<sup>6</sup> Hãy xin bình an cho Yêrusalem: đừng gì hãy được yên hàn như ngày xưa yêu mến người!".**

Trong những năm gần đây sự ngao ngán ở Việt Nam viếng thăm xứ thánh càng ngày càng tăng, vì hầu hết các tín hữu Công Giáo hay Tin Lành đều quen thuộc với những ngời danh qua các câu chuyện trong Thánh Kinh như: Yêrusalem, Bêtlehem, Samari, Amaghedon. Đất Do Thái liên hệ chặt chẽ với đức tin Kitô của chúng ta. Người hành hương với niềm tin chắc chắn và đức lý vững chắc Thánh, cũng như Kinh Thánh sẽ cảm thấy sự sống đức tin của mình sung túc và phong phú hơn.

### I – Lịch sử tôn giáo qua thời gian của vùng đất Palestin

A. Những xung đột quá khứ.

Chúng ta biết là Chúa hứa ban vùng đất Canaan cho dân tộc Do Thái, xưa gọi là xứ Giuđê (Judea). Song quốc gia này và vùng đất này bị người Asiri (Babylonia: Iran); người Babylon (Iraq) chiếm. Khi người Lamã chiếm, họ gọi vùng này là Palestine. Sau này vùng đất này bị người Ả Rập chiếm trong khoảng chừng 1000 năm. Vào thế kỷ 19 phong trào Zionism đòi lại đất và qua Tuyên Ngôn Balfour năm 1917, Palestine được trao cho người Anh. Thế chiến II, 6 triệu người Do Thái bị Đức Quốc Xã giết. Người Anh và Mỹ đã hợp lực để tìm cách ngăn chặn thảm kịch này tái diễn. Và họ đã đồng ý là phải di dân Do Thái từ vùng miền đất cũ. Thế là năm 1948 Liên Hiệp Quốc chia Palestine thành 2 quốc gia Ả Rập và Do Thái. Các quốc gia Ả Rập không chấp nhận sự tồn tại của Do Thái. Yêrusalem là thủ đô của Judea, của Israel xưa, cũng là nơi có đất thánh của Do Thái Giáo. Ngày nay đất thánh còn một bức tường (Western Wall), hay tường than khóc. (Wailing Wall). Người Palestine, người Ả Rập xem đền Al-Aqsa Mosque là nơi quan trọng thứ ba của người Hồi Giáo, sau Mecca và Medina.

B. Những điểm kiến về xung đột tiếp theo.

Vấn đề chiếm đóng và định cư : (Occupation/ Settlement)

Sau 1967, Israel chiếm đóng vùng đất phía Tây (West Bank), và Gaza .Do Thái tiếp tục các cuộc định cư .

Quốc gia Palestine :Khi tổ chức Palestine Liberation Organization thành lập, họ muốn chiếm lại tất cả vùng đất bị chiếm. Do Thái đồng ý một quốc gia Palestine không vũ trang (Demilitarized Palestine State) với kiểm soát biên giới và tài nguyên.

An ninh của Do Thái : Vì Khó khăn cách tổ Tel Aviv đến biên giới West Bank chỉ có 11 dặm. Tel Aviv, Jerusalem và các thành phố khác, đều nằm trong tầm súng đạn pháo của người Palestine. Nên Do Thái đòi hỏi Palestine phải phi quân sự (demilitarized).

Người tị nạn : Năm 1948 khi quốc gia Do Thái được thành lập có khoảng 720,000 người Palestine trở thành người tị nạn. Ngày nay có khoảng 4 triệu người tị nạn ở Jordan, Lebanon, Gaza, Syria, và Iraq. Người Palestine đòi Do Thái cho họ trở về đất Do Thái, người Do thái từ chối, vì sẽ đa số người ở rập trong nước Do Thái.

Quân khủng bố Palestinian: Họ bắt các tổ chức khủng bố ở rập để họ nắm quyền đất Do Thái. Chỉ có tổ chức Palestine Liberation Organization (PLO) từ bỏ mục đích đó . Thế nhưng các tổ chức khủng bố trong vùng đất do PLO kiểm soát vẫn tiếp tục mục đích tấn công đất Do thái.

Áp bức Do Thái: Để chống lại các quân khủng bố , Do Thái hạn chế số đi lại của người Palestine.

Hy vọng Hòa Bình : **(Thánh vịnh (TT 122) : 6 a "Hãy xin bình an cho Yêrusalem !"** Trôi qua hàng thế kỷ, vùng đất "đồng mồi và mồi" như được hứa, nhưng dường như vùng đất này khó lòng đáp ứng được những trông đợi và mồi vùng đất a đang trên đất.Hòa bình có thể đến khi vua hòa bình đến nơi trú trên đất.

## II – Lịch sử các địa danh mà đoàn du lịch sẽ thăm viếng

### A. Các địa danh nổi tiếng :

Ngoài các nơi nổi tiếng như : Yêrusalem, Cabênaum, Galilê, Bêtlêhem, ta còn có dịp đi đến các nơi ít ai nhắc đến như : **Suối Elisha'spring tại Jericho (II vua 2: 19)** nơi Ông Ngôn sứ Êlise chữa lành nước đắng hóa ngọt cho đến ngày nay. Núi Carmên cuộc thi của ngôn sứ Eli và tiên tri của thên Baanh (I Vua 18) . Núi Siôn " Ta bước lên Siôn ! "

### "Bên trên Babylon

### Nước mắt hay sóng biển

### Đàn treo trên cành liễu

### Ai nghe như Siôn ! "

**Biển hồ GaliLê "The most noble sea, that carried upon its waves the King of kings, Jesus. Mat 14: 22 "**

Caesarea, first century congregation: Origen, giáo phụ của Giáo Đoàn đầu tiên tại đây. Amphitheater at Caesarea Peter and Paul preached (north of Tel Aviv). Nhà hát lớn thiên tại Cesare, phía bắc Tel Aviv, nơi các thánh Phêrô giảng cho Catinây (CV 10) và thánh Phaolô giảng cho vua Aripa (CV 25: 13).

Thường công Jobba, bắc biển Địa Trung Hải nơi tiên tri Giônã cãi Chúa trên đi sang Âu Châu

(Giôna 1: 3) .Và nữ thánh Phêrôkin bà Tabitha sống (bà Đôca **CV 9: 39**). Ta còn tìm thấy họ nọ c đ làm phép Thánh T (Baptem: dìm mình) làm bng đá, t th k th l nhà th Greek Orthodox t i Hebron.

B.Các địa danh liên quan đến việc di ch Thánh Kinh.

Belehem: Thánh Jerome đã n mình trong hang đá đ d ch Thánh Kinh sang tiếng "đ qu c" (Latinh) trong 25 năm. Ông b ch t đ u, khi đi đ n, ta s th y t ng ông và con gà. (không phải là ông thánh Phêrô mà là Jérôme, đ i giáo ph nh h ng C Đ c giáo su t 15 th k).

Qumran Park -The Dead Sea Scrolls: 1947 M t ph n C u c c a KT c nh t (-100 BC và 100 AD ) đã đ c tìm th y do hai c u bé chn c u t i hang núi hoang vu g n bi n ch t, vùng tây nam c a Do thái.

### III \_ A nh h ng cu a vi c du lich đ i v i tâm linh cu a t n h u

Quan Đ m Hành H ng :

Có quan đ m gi đ nh r ng m t chuy n hành h ng đ n vùng đ tThánh Kinh s c t b đ c s ng mù trong linh h n và đ m l i m t kh i t ng rõ ràng v thân v c a Đ ng Kitô. Nh ng L i Chúa KHÔNG đ a ra n ph c đ c bi t nào cho t i nhân nh vào vi c ng i y đi đ n m t n i c th nào đó. CH CÓ Đ C TIN n i s hy sinh c a CON Thiên Chúa m i có th mang hoà gi i đ n gi a Thiên Chúa và con ng i và ch u phép Thánh t y .Hai đ u này có th đ c th c hành nh nhau t b t c N I NÀO trên th gi i.

Vì v y không nên ng c nhiên khi tìm th y Tân c gi i thích l i h a Đ c Chúa Tr i dành cho Apraham b ng thu t ng vũ tr (cosmic ) Roma 4:13 Toàn b vũ tr đ c sáng t o s là c a ai có Đ c Tin nh c a Apraham. Đ ng nh Apraham ý th c đ ki n này ngay t đ u.ThánhKinh làm ch ng r ng ông "**Ch m t thành có n n v ng ch c, mà Thiên Chúa đã xây c t và sáng l p**"(Do Thái 11: 10). Ông không ch trông đ i quy n s h u vùng Canaan.Ông tìm ki m m t th gi i v i m t n n móng đ c xây đ ng b i chính Thiên Chúa, m t th gi i đ c đ i m i và còn l i đ i đ i. Apraham và các t ph khác m i

" Ham m<sup>o</sup>n m<sup>o</sup>t qu<sup>e</sup> h<sup>o</sup>ng t<sup>o</sup>t h<sup>o</sup>n, t<sup>o</sup>c là qu<sup>e</sup> h<sup>o</sup>ng <sup>o</sup> trên tr<sup>o</sup>i " (Do Thái 11: 16).

L<sup>o</sup>ch s<sup>o</sup> x<sup>o</sup> Palestie, chu<sup>o</sup>n b<sup>o</sup> cho công cu<sup>o</sup>c C<sup>o</sup>u Th<sup>o</sup>.

Thiên Chúa đã ch<sup>o</sup>n m<sup>o</sup>nh đ<sup>o</sup>t nh<sup>o</sup> bé này làm cái n<sup>o</sup>i di<sup>o</sup>n ra l<sup>o</sup>ch s<sup>o</sup> c<sup>o</sup>u đ<sup>o</sup> toàn th<sup>o</sup> nhân lo<sup>o</sup>i. CON Thiên Chúa đã tr<sup>o</sup>n<sup>o</sup>n m<sup>o</sup>t ng<sup>o</sup>ng<sup>o</sup>i Do Thái, đ<sup>o</sup>m nh<sup>o</sup>n toàn b<sup>o</sup> dòng l<sup>o</sup>ch s<sup>o</sup> c<sup>o</sup>a dân t<sup>o</sup>c ng<sup>o</sup>ng<sup>o</sup>i, m<sup>o</sup>t dân t<sup>o</sup>c sau khi b<sup>o</sup> l<sup>o</sup>u đ<sup>o</sup>y <sup>o</sup> Asiri 883 BC, l<sup>o</sup>i r<sup>o</sup>i vào s<sup>o</sup> th<sup>o</sup>ng tr<sup>o</sup> c<sup>o</sup>a ng<sup>o</sup>ng<sup>o</sup>i Bat<sup>o</sup> (Iran) 722 BC, Babylon (Irac) 539 BC, Aic<sup>o</sup>p 331-198 BC, r<sup>o</sup>i đ<sup>o</sup>n ng<sup>o</sup>ng<sup>o</sup>i Hy l<sup>o</sup>p (Greek) 100 BC và sau cùng là ng<sup>o</sup>ng<sup>o</sup>i Rôma (Italy) năm 63 AD .

Ng<sup>o</sup>ng<sup>o</sup>i Do Thái b<sup>o</sup> t<sup>o</sup>n l<sup>o</sup>c làm íc h<sup>o</sup>i cho các x<sup>o</sup> h<sup>o</sup> l<sup>o</sup>u ng<sup>o</sup>, vì <sup>o</sup> b<sup>o</sup>t c<sup>o</sup> n<sup>o</sup>i nào h<sup>o</sup> t<sup>o</sup>n l<sup>o</sup>c, h<sup>o</sup> đ<sup>o</sup>m theo mô hình "nhà h<sup>o</sup>i" (synagogues c<sup>o</sup> 10 ng<sup>o</sup>ng<sup>o</sup>i nam là có m<sup>o</sup>t nhà h<sup>o</sup>i Do Thái), đây làm căn b<sup>o</sup>n, tiên phong cho các H<sup>o</sup>i Thánh Tân <sup>o</sup>c sau này trên toàn c<sup>o</sup>u. ( Tân <sup>o</sup>c chúng ta không phân bi<sup>o</sup>t nam n<sup>o</sup> n<sup>o</sup>a).

Phúc Âm, Tin M<sup>o</sup>ng đ<sup>o</sup>c l<sup>o</sup>ng trong l<sup>o</sup>ch s<sup>o</sup> "**Khi k<sup>o</sup> h<sup>o</sup>n đã đ<sup>o</sup>c tr<sup>o</sup>n**" (Galát 4:4) "Ngôi L<sup>o</sup>i đ<sup>o</sup> tr<sup>o</sup>n<sup>o</sup>n xác th<sup>o</sup>t "( Gioan 1:14 ) trong m<sup>o</sup>t b<sup>o</sup>i c<sup>o</sup>nh h<sup>o</sup>t s<sup>o</sup>c thu<sup>o</sup>n ti<sup>o</sup>n cho vi<sup>o</sup>c c<sup>o</sup>u r<sup>o</sup>i nhân lo<sup>o</sup>i nh<sup>o</sup> sau:

Pháp Lu<sup>o</sup>t : V<sup>o</sup> hình s<sup>o</sup> ,đ<sup>o</sup> qu<sup>o</sup>c Lamã m<sup>o</sup>i có hình th<sup>o</sup>c t<sup>o</sup> hình v<sup>o</sup>a b<sup>o</sup> đ<sup>o</sup> máu, v<sup>o</sup>a b<sup>o</sup> treo trên cây g<sup>o</sup>. (**ng nghi<sup>o</sup>m l<sup>o</sup>i Chúa: Xu<sup>o</sup>t 24: 8**" Không đ<sup>o</sup> máu (huy<sup>o</sup>t) thì không có s<sup>o</sup> tha th<sup>o</sup>"; "**Đáng r<sup>o</sup>a thay là k<sup>o</sup> b<sup>o</sup> treo trên cây g<sup>o</sup>**".Đ<sup>o</sup> Nh<sup>o</sup> Lu<sup>o</sup>t 21: 23) đ<sup>o</sup> h<sup>o</sup>i đ<sup>o</sup> đi<sup>o</sup>u ki<sup>o</sup>n mang t<sup>o</sup>i l<sup>o</sup>i c<sup>o</sup>a c<sup>o</sup> nhân lo<sup>o</sup>i.

Ngôn Ng<sup>o</sup> : Ti<sup>o</sup>ng c<sup>o</sup> c<sup>o</sup>a x<sup>o</sup> Guida là Aram, ti<sup>o</sup>n thân, g<sup>o</sup>c c<sup>o</sup>a ti<sup>o</sup>ng Hêbor<sup>o</sup>. Ti<sup>o</sup>ng Koine, là g<sup>o</sup>c c<sup>o</sup>a ngôn ng<sup>o</sup> Hylap (Greek). Ti<sup>o</sup>ng Latin, g<sup>o</sup>c c<sup>o</sup>a Anh, Pháp ng<sup>o</sup>. Ti<sup>o</sup>ng Hán g<sup>o</sup>c c<sup>o</sup>a ch<sup>o</sup> Nôm. Lúc Chúa Jêsus giáng sinh, th<sup>o</sup> gi<sup>o</sup>i lúc b<sup>o</sup>y gi<sup>o</sup> dùng m<sup>o</sup>t ngôn ng<sup>o</sup> thông d<sup>o</sup>ng là: Hyl<sup>o</sup>p, Latinh. (Ngày nay Medical term còn dùng ti<sup>o</sup>ng Latin cho toàn th<sup>o</sup> gi<sup>o</sup>i ).

Văn Hóa: Xã h<sup>o</sup>i th<sup>o</sup>i th<sup>o</sup> k<sup>o</sup> đ<sup>o</sup>u đã b<sup>o</sup> <sup>o</sup>nh h<sup>o</sup>ng c<sup>o</sup>a văn hóa Hy L<sup>o</sup>p, con ng<sup>o</sup>ng<sup>o</sup>i hay tìm hi<sup>o</sup>u và hay ch<sup>o</sup>p nh<sup>o</sup>n nh<sup>o</sup>ng lu<sup>o</sup>ng t<sup>o</sup> t<sup>o</sup>ng m<sup>o</sup>i.

Hồ thong giao thông đong xa : Đoc quoc Roma đã có môt h thong giao thông khp đoc quoc và có h thong b u chính.( Đong nào cũng đ n Lamã ! ) Nên ngay khi Chúa Giêxu v tr i, các thánh tông đ đã có th rao truy n Phúc Âm, khp đoc quoc La Mã, qua vi c vi t và g i các th tin. Áp đng l i Chúa vào s truy n giáo.

S hình thành c a Tân c :

Thiên Chúa mu n m c kh i cho nhân lo i b ng ngôn ng loà ng i.

Làm sao nh ng sách Tân c c tr thành nh ng sách có th m quy n và uy tín ?

**a- Tín đ đ u tiên dùng Thánh Kinh C u c đ h c h i L ì Chúa.( I Tim 3: 16).**

b- Ba tiêu chu n đ xác đ nh "quy đ n", th quy: Tác ph m ph i b t ngu n t các thánh tông đ ( Vi t b i S đ ) \* Vi t b i đ t c a tông đ \* Vi t trong th i k các s đ . Ch ng t thành văn c a các Tông đ , s đ .

Thánh Kinh Tân c đ c l ng vào b i c nh c a môt quoc gia nh c ti u, y nh thân ph n c a Đng C u th . Qua l ch s và xã h i, chúng ta có th nói r ng b Kinh Tân c đ c mô t nh sau: có môt thân th Hy l p, s c m nh c a Lamã, mang môt tinh th n c a Hêbr (Do Thái), và tâm linh là c a Đng Kitô qua các giai đ n nh sau:

1- The Septuagint : Vua Alexandre, Đoc Quoc Hy l p đã cho 72 h c gi đ ch Kinh Thánh (C u c) t Hêbr sang Hy l p g i là "B n 70" đ c đ ch vào năm -250 BC -100 BC. R t quý giá đây là b c đ u cho s ph bi n ngoài x Palestine.

2- Vulgate :Khi ông thánh Jerome đ ch Thánh Kinh C u c t Hy l p, và Tân c t ngôn ng Aram,Hy l p sang ti ng Latinh vào năm 410 AD t i Bêtlêhem, ông đ ch trong 25 năm. Đây là

bản c đem Thánh Kinh đến toàn cộng đồng (Khi đi đến xứ thánh có thể chúng ta sẽ tham quan hang động nơi ông đã ở, tránh trong hang đá, sau ông bị giết vì tội dâm TK). Latin thời này như tiếng Anh ngày nay. Đây là bản Vulgate được dùng như nền tảng Kinh Thánh trong nhiều thế kỷ sau, (1500 năm sau) .

Sau Đế quốc Lamã, Thánh Kinh được phổ biến trong giáo hội Công giáo Lamã và Chính Thống toàn bộ Cộng đồng Tân được bằng tiếng Latin. Các dịch giả dịch ra ngôn ngữ địa phương cho một phần của Thánh Kinh từ thế kỷ 6-11 gồm các vị như : Augustine 596 AD, Caedmon 676 AD, Aldhelm 709 AD, Bede 735 AD, Alfred The Great 871AD ,Aldred 950 AD, Aelfric 955 AD , Normans Conquer 1066 AD.

3- Thế kỷ 14,15,16 Kinh Thánh được tiên dịch sang Anh, Pháp và Đức ngữ từ Đức . Các dịch giả John Wycliffe 1382, Erasmus 1516, William Tyndale 1525 AD được biết đến. Các phong trào cải cách đã cao việc áp dụng Kinh Thánh.

**4- Công Đồng Vatican II 1962, đã cho phép dịch toàn bộ Thánh Kinh ra các ngôn ngữ địa phương.**

Hiện nay, Thánh Kinh Việt Ngữ đã có khoảng 9 bản dịch khác nhau, do các hai giáo hội Công giáo và Tin Lành. (có thể có hơn mà tôi chưa được biết.)

1- Bản Thánh Kinh truyền thống, do thi sĩ Phan Khôi dịch 1926.

2- Bản dịch do Linh Mục Trần Đức Huân từ bản Vatican 1970- Imprimatur, Tổng Giám Mục Nguyễn Văn Bình.

3- Bản do Linh Mục Nguyễn Thế Thuần- Dòng Chúa Cộng đồng, từ bản Jerusalem Hy bá 1976- Chú ý in Imprimatur Phaolo Nguyễn Văn Bình 12-11-1975

4- Bản dịch điển Ý do Ms Lê Hoàng Phú 1998.

5- Bản "Các Giở Kinh Phụng Vụ" do Nhóm Phiên Dịch, 1998 Vietnamese Bible Society, Imprimatur: Phaolo Nguyễn Văn Bình và Gioan Baotixita Phạm Minh Mẫn.

6 - Bản dịch mới nhóm dịch thuật MS Tiêng sĩ Trờn Đào 2002 (dịch từ nguyên bản Hybálai và Hy Lạp.)

7- Phiên dịch và diên nghĩa Thánh Kinh Tân Cựu Ước do Linh Mục Antôn Trờn Văn Kiêm 2006.

8- Bản Kinh Thánh Truyờn Thờng Hiều Đính 2010- Liên hiếp Thánh Kinh Hiều Việt Nam.

9- Bản dịch do Ms Đờng Ngỏc Báo 2012.

Kết Luận:

Trong cuộc hành trình đức thánh, chúng ta sẽ bước trên những vết chân các tông đồ trong thời Cựu Ước, thời kỳ mà màn cho Đờng Mêsia (Đờng Thiên Nhiêm-Cựu Thờ) vào thế gian. Thiên Chúa chúng ta sẽ đem dân tộc Do Thái mà còn chuộc bản Hy Lạp hợp nhất các ngôn ngữ minh Á, Âu, Phi, và đã đem ra một thế giới thông khắp thế giới. Lamã gọi một thế giới thành một đức quốc, và đem đức ông xá. Dân Do Thái bước trên lòng già các ngôn ngữ, đem theo nhà hiều, Thánh Kinh, chủ nghĩa đức thánh, đã làm cho bản phụng vụ biệt họ đang trông đợi Đờng Cựu Thờ. Nhờ Vờy Thiên Chúa đã đem đức ông cho cuộc trao truyờn Tin Mừng giữa các ngôn ngữ. Sau hết ta cũng sẽ bước trên bước chân chính Chúa Jêsus và các tông đồ đã đi qua, để chúng ta sẽ tiếp tục công việc của Chúa Jêsus trên trần thế này và vua hòa bình sẽ hiều lại.

Vũ Quý Vân biên soạn 5-2013

Thờ Tờch:

- Rose Book of Bible Charts,Time Lines - Rose Publishing 2005.Trang 21-30

- Liên Hội u Đ c San tháng 10- 2010. Vietnamese World Christian Fellowship Inc.

- Tân c L c Kh o I- VBTS - GS: Nguyễn Ngọc Long.Trang 20-27